



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Công tác pháp chế năm 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 87 /QĐ-BNV ngày 15 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chính phủ và các cơ quan liên quan được Quốc hội giao tại Điều 3 Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2026.

2. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện quy định của các Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ); Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ); Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024).

II. YÊU CẦU

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Lãnh đạo Bộ về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hệ thống hóa, pháp điển, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; cập nhật dữ liệu quốc gia về pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong thực hiện kế hoạch và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp.

3. Việc thực hiện kế hoạch bảo đảm triển khai đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm và tránh lãng phí.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. ĐỊNH HƯỚNG LẬP PHÁP NHIỆM KỲ; CHƯƠNG TRÌNH LẬP PHÁP HÀNG NĂM VÀ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Định hướng lập pháp và lập Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Việc lập Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ - BNV ngày 09/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (sau đây viết tắt là Quyết định số 874/QĐ - BNV):

a) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chủ trì đề xuất, dự kiến Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2027; đề xuất bổ sung chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XVI theo đề nghị của Bộ Tư pháp; chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ năm 2026 theo lĩnh vực được phân công, báo cáo Lãnh đạo Bộ và gửi Vụ Pháp chế tổng hợp.

b) Vụ Pháp chế tổng hợp đề xuất của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ dự kiến xây dựng chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2027; đề xuất bổ sung chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XVI theo đề nghị của Bộ Tư pháp; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ dự thảo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nội vụ năm 2026 để trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

c) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ xây dựng các báo cáo của Bộ về tiến độ triển khai thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Về triển khai xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phối hợp với Vụ Pháp chế tổ chức thực hiện đúng Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được phê duyệt và sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

b) Vụ Pháp chế tham gia ý kiến trước khi trình lãnh đạo Bộ ký văn bản gửi Bộ Tư pháp thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc , trực thuộc Bộ có trách nhiệm tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ theo yêu cầu của các Bộ, ngành và theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.

d) Vụ Pháp chế chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng tham gia góp ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của các Bộ, ngành và phân công của Lãnh đạo Bộ.

3. Về công tác thẩm định

a) Vụ Pháp chế chủ trì thực hiện thẩm định Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ theo quy định của Quyết định số 874/QĐ-BNV và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

b) Đối với dự thảo thông tư do Vụ Pháp chế chủ trì soạn thảo thì Bộ trưởng, phân công đơn vị khác thẩm định.

c) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tham gia Hội đồng thẩm định đối với các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đề nghị của Bộ Tư pháp và sự phân công của Lãnh đạo Bộ.

II. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Truyền thông chính sách đối với việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15; Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi); Pháp lệnh sửa đổi Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 và các Nghị định của Chính phủ do Bộ Nội vụ trình Chính phủ ban hành;

b) Quy định của văn bản quy phạm pháp luật có tính thời sự liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11/2026) theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp.

3. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương và tham gia đoàn kiểm tra, khảo sát việc thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật Trung ương.

4. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định về Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Nội vụ năm 2026 và tổ chức triển khai sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Phạm vi và đối tượng kiểm tra:

a) Các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ đã ban hành đang còn hiệu lực pháp luật hoặc đã được ký, ban hành nhưng chưa có hiệu lực.

b) Các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định về Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ năm 2026 và tổ chức triển khai sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

3. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật kết hợp chặt chẽ với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại mục VII Kế hoạch này.

IV. CÔNG TÁC RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Phạm vi và đối tượng rà soát:

Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

2. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định về Kế hoạch rà soát văn bản QPPL của Bộ Nội vụ năm 2026 và tổ chức triển khai sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kết hợp chặt chẽ với công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật quy định tại mục V, VI Kế hoạch này.

4. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định công bố văn bản hết hiệu lực một phần và hết hiệu lực toàn bộ năm 2026.

V. CÔNG TÁC PHÁP ĐIỂN HỆ THỐNG QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Vụ Pháp chế thực hiện pháp điển các văn bản quy phạm pháp luật được giao chủ trì soạn thảo và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực của Bộ Nội vụ trong các đề mục do Bộ, ngành khác chủ trì thực hiện; kiểm tra dự thảo kết quả pháp điển đề mục do các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thực hiện trước khi trình Lãnh

đạo Bộ phụ trách đơn vị để gửi Bộ Tư pháp thẩm định; Báo cáo công tác pháp điển định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế xây dựng Kế hoạch thực hiện pháp điển đề mục mới được phân công; thực hiện pháp điển các văn bản quy phạm pháp luật được giao chủ trì soạn thảo và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực của Bộ Nội vụ trong các đề mục do Bộ, ngành khác chủ trì thực hiện; xây dựng Hồ sơ kết quả pháp điển theo đề mục gửi Vụ Pháp chế để kiểm tra trước khi trình Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị để gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

VI. CÔNG TÁC HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Đối tượng hợp nhất

Các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung mới được ban hành theo quy định.

2. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định về Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 và tổ chức triển khai sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

VII. CÔNG TÁC THEO DÕI VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định về Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ năm 2026, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026 và tổ chức triển khai sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

Công tác theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật kết hợp chặt chẽ với công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại mục III Kế hoạch này.

VIII. CÔNG TÁC CẬP NHẬT DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ PHÁP LUẬT

1. Phạm vi và đối tượng cập nhật

a) Luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nội vụ do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo.

b) Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và văn bản hợp nhất thuộc thẩm quyền hợp nhất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ theo quy định của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

2. Nội dung cập nhật

a) Tổ chức cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

b) Tổ chức cập nhật thường xuyên các văn bản được ban hành theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Việc thực hiện cập nhật các văn bản mới bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ ban hành hoặc chủ trì soạn thảo và văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ.

c) Rà soát hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ để kịp thời cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Trình tự, thời hạn thực hiện việc cập nhật các văn bản mới trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Thời hạn cung cấp văn bản

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản thuộc Bộ Nội vụ gửi bản chính văn bản và bản điện tử văn bản (dạng file.doc) về Vụ Pháp chế để thực hiện việc cập nhật văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đối với các văn bản quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp được ban hành để kịp thời đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có hiệu lực thi hành kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành thì đơn vị chủ trì soạn thảo gửi bản chính văn bản và bản điện tử (dạng file.doc) về Vụ Pháp chế trong ngày công bố hoặc ký ban hành.

b) Đăng tải văn bản

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Pháp chế thực hiện việc cập nhật văn bản đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp, văn bản có hiệu lực thi hành kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành, Vụ Pháp chế thực hiện việc cập nhật văn bản đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

c) Kiểm tra kết quả cập nhật văn bản

Vụ Pháp chế có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên nguyên tắc bảo đảm tính chính xác, kịp thời của văn bản được đăng tải.

4. Cập nhật văn bản còn hiệu lực được ban hành trước ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP có hiệu lực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Tiếp tục thu thập, cập nhật và kiểm tra, rà soát kết quả cập nhật văn bản còn

hiệu lực đã được ban hành trước ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP có hiệu lực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ ban hành hoặc chủ trì soạn thảo và văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ được ban hành trước ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP có hiệu lực, thực hiện cập nhật đầy đủ văn bản còn hiệu lực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Trách nhiệm thực hiện

a) Vụ Pháp chế

- Giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong việc theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ phối hợp thực hiện việc cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Chủ trì thực hiện cập nhật, rà soát văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng báo cáo hằng năm trình Bộ trưởng phê duyệt gửi Bộ Tư pháp.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ Thông tin trích xuất kết quả cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật khi có yêu cầu.

b) Trung tâm Công nghệ thông tin

- Thực hiện trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật về Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện các nội dung về trích xuất, kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tới Mục văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

IX. CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định về Kế hoạch Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 của Bộ Nội vụ và tổ chức triển khai sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

X. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ KHÁC

1. Chủ trì xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Bộ luật Lao động năm 2019.

2. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chuẩn bị các báo cáo chuyên đề của Bộ về công tác xây dựng pháp luật, công tác tư pháp, công tác pháp chế và thực hiện công tác pháp chế khác theo chỉ đạo của Lãnh đạo

Bộ và yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung phục vụ Bộ trưởng dự họp Chính phủ chuyên đề pháp luật, dự họp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội theo sự phân công của Bộ trưởng; tiếp tục chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ Lãnh đạo Bộ tham gia các Phiên họp của Thường trực Chính phủ, Chính phủ.

4. Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 658/QĐ-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Chương trình hành động của Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ.

5. Thực hiện nhiệm vụ giúp thành viên Ban chỉ đạo Trung ương xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật; Ban chỉ đạo Trung ương rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Kế hoạch và phân công, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí phục vụ công tác Pháp chế năm 2026 được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 và Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 28/12/2022, Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 và Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 20/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 1393/QĐ-BNV ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm triển khai, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thực hiện kế hoạch này.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế triển khai thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch công tác Pháp chế năm 2026 theo quy định.

5. Văn phòng Bộ bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch công tác Pháp chế năm 2026 theo quy định của các văn bản nêu tại mục 1 phần III Kế hoạch này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan./.